

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-PT

Ngày 20 - 12 - 2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ph

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu H
Bà Nguyễn Thị Hải M

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc M – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị T - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 12 năm 2021 và ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2021/HNGĐ-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân C, tỉnh Nghệ An, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn Th, sinh năm 1964. Có mặt;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965. Có mặt;

Đều có địa chỉ: Xóm 11, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Th: Ông Nguyễn Văn Ng , luật sư thuộc Công ty luật Đ - Đoàn luật sư Nghệ An. Có mặt, vắng mặt khi tuyên án;

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Văn Th, nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18 tháng 4 năm 2021, các lời khai, hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Văn Th trình bày: Ông Th và bà Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 12 năm 1990 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân ông Th có chung sống với một người phụ nữ khác đã có hai con riêng. Khi ông Th đưa 02 người con riêng về nhà cùng chung sống thì bà N không chấp nhận, nên mâu thuẫn giữa ông và bà N phát sinh căng thẳng. Nay ông Th làm đơn xin ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông Th và bà Nguyễn Thị N có 4 người con chung là các chị Lê Thị H , sinh năm 1991; chị Lê Thị Th sinh năm 1993; chị Lê Thị Th sinh năm 1995 và chị Lê Thị H sinh năm 2001. Nay các con chung đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà N thừa nhận nội dung lời trình bày về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ông Lê Văn Th đã khai. Sau khi kết hôn, bà N với ông Th đã có 4 người con chung thì ông Th công khai quan hệ với người phụ nữ khác và có hai con riêng. Ông Th đưa người phụ nữ khác và hai người con riêng về đòi chung sống trong nhà nhưng bà N không chịu nên phát sinh mâu thuẫn. Bà N cho rằng, lý do để ông Th xin ly hôn bà N là không chính đáng và bà N vẫn còn tình cảm với ông Th. Hơn nữa, hiện các con đã lớn, đã đến tuổi trưởng thành để con cái lập gia đình được trọn vẹn nên bà N không đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu phân chia tài sản.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 38/2021/HNGĐ-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân C đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 2, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

Về tình cảm: Không chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Lê Văn Th với bà Nguyễn Thị N.

Về con cái: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2021, ông Lê Văn Th kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận cho ông Th ly hôn bà Nguyễn Thị N, vì tình cảm giữa ông Th và bà N không còn, nên không thể sống chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn Th giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Th, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng đối với ông Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Th đã được thẩm tra; kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm. Xét nội dung kháng cáo của ông Lê Văn Th, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có chứng nhận kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông Th, bà N chung sống hạnh phúc với nhau và có 04 người con chung đã đủ 18 tuổi trưởng thành. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông Lê Văn Th thừa nhận, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bản thân ông Th có chung sống với một người phụ nữ khác và đã có hai con riêng. Khi ông Th đưa 02 người con riêng về nhà cùng chung sống thì bà N không chấp nhận, nên mâu thuẫn giữa ông Th và bà N phát sinh căng thẳng, ông Th yêu cầu ly hôn bà N. Xét thấy, lý do mà ông Th đưa ra để yêu cầu ly hôn bà N là không chính đáng, có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc hôn nhân tiến bộ một vợ, một chồng quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình. Hơn nữa, bà Nguyễn Thị N xác định, mặc dù trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn đoàn tụ để cho các con trưởng thành lập gia đình được trọn vẹn. Bởi vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Th với bà N là có căn cứ, cần được giữ nguyên. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An về kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét hành vi vi phạm chế độ hôn nhân của ông Th; tại Văn bản số 118/UBND ngày

10/12/2021 của UBND xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc đã có ý kiến, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông Lê Văn Th không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 2; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Lê Văn Th với bà Nguyễn Thị N.

[2] Về con cái: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, nợ và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: ông Lê Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0005195 ngày 01/6/2021;

[5] Về án phí phúc thẩm: Ông Lê Văn Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền số 0005231 ngày 28/9/2021.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA V;
- TAND V;
- UBND xã V; Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ph